TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 9 – CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2026/HNGĐ-ST

Ngày 15/01/2026.

V/v: Tranh chấp ly hôn và nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 – CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lâm Bé Nhi**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Lê Văn Thuyền**

Ông **Danh On**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Lê Thị Nhã Trúc** - Thư ký Tòa án Khu vực 9 – Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 – Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông **Dương Minh Kha** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân Khu vực 9 – Cà Mau xét xử công khai vụ án thụ lý số: 175/2025/TLST-HNGĐ, ngày 14 tháng 10 năm 2025 về việc "*Tranh chấp ly hôn và nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 342/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 25 tháng 12 năm 2025, giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn***: Chị **Biện Ngọc D**, sinh ngày 15/09/1989. (Có mặt)

Căn cước công dân số: 096189007963; Ngày cấp: 23/10/2023

Địa chỉ: ấp 9, xã PH, tỉnh Cà Mau

- ***Bị đơn***: Anh **La Huy H**, sinh ngày 25/04/1985. (Có mặt)

Căn cước công dân số: 095085012625; Ngày cấp: 29/04/2025

Địa chỉ: ấp 9, xã PH, tỉnh Cà Mau

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Biện Ngọc D trình bày:

Về hôn nhân: Chị D và anh H kết hôn vào năm 2013 và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Phong Thạnh Tây B, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu vào ngày 19/03/2013. Trong thời gian đầu, vợ chồng anh chị chung sống với nhau hạnh phúc, nhưng được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cự cải, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không có tiếng

nói chung, anh H không quan tâm lo lắng mỗi khi chị D bị bệnh, có khi anh H bỏ đi mấy tháng mà không có chị biết là đi đâu, làm gì, bỏ mặc không quan tâm gì đến vợ con. Ngoài ra, anh H còn gia trưởng nên hai vợ chồng không hoà hợp và hiện tại hai vợ chồng đã sống ly thân với nhau khoảng hơn 03 tháng nay. Nay chị D nhận thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh La Huy H.

Về con chung: Trong thời gian chung sống, chị D xác định giữa chị và anh H có 02 người con chung là cháu La Ngọc Thiên K, sinh ngày 07/10/2013 và cháu La Hoàng Huy Ph, sinh ngày 31/10/2015. Hiện tại cháu Kim và cháu Phúc đang sống chung với anh H. Nay chị D xác định chị đồng ý giao cháu La Ngọc Thiên K, sinh ngày 07/10/2013 và cháu La Hoàng Huy Ph, sinh ngày 31/10/2015 cho anh H nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và chị D không phải cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị D xác định giữa chị D cà anh H không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, chị không có yêu cầu gì khác.

Bị đơn anh La Huy H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh H và chị D có tổ chức đám cưới trên tinh thần tự nguyện, không ai ép buộc và có tiến hành đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phong Thạnh Tây B, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu vào ngày 19/03/2013. Trong quá trình chung sống vợ chồng anh chị không có mâu thuẫn gì lớn, nguyên nhân chủ yếu là do mẹ vợ anh chết đột ngột nên tâm lý vợ anh buồn, vợ anh có phàn nàng với anh rằng vợ anh buồn mẹ chồng do vợ anh sống chung với mẹ chồng, hai mẹ con sống không hoà hợp, vợ anh muốn về bên vợ sống nhưng anh là con trai út nên rất khó và con cái đi học lại xa xôi. Vì vậy, vợ anh đã bỏ về nhà cha vợ anh sống khoảng hơn 03 tháng nay. Anh H có nhiều lần tới lui năng nỉ vợ quay về và hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng vợ anh kiên quyết không đồng ý. Nay vợ anh yêu cầu ly hôn với anh thì anh không đồng ý, anh H cho rằng anh còn thương vợ, anh muốn hàn gắn mối quan hệ vợ chồng.

Về con chung: Trong thời gian chung sống, anh H xác định giữa anh và chị D có 02 người con chung là cháu La Ngọc Thiên K, sinh ngày 07/10/2013 và cháu La Hoàng Huy Ph, sinh ngày 31/10/2015. Hiện tại cháu Kim và cháu Phúc đang sống chung với anh H, anh H yêu cầu được nuôi cháu La Ngọc Thiên K, sinh ngày 07/10/2013 và cháu La Hoàng Huy Ph, sinh ngày 31/10/2015 và anh không yêu cầu cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh H xác định giữa anh và chị D không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, anh không có yêu cầu gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định pháp luật.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Từ khi tham gia tố tụng cho đến nay, nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Biện Ngọc D được ly hôn anh La Huy H.

2. Về quan hệ con chung: Tiếp tục giao cháu La Ngọc Thiên K, sinh ngày 07/10/2013 và cháu La Hoàng Huy Ph, sinh ngày 31/10/2015 cho anh La Huy H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Chị Biện Ngọc D không phải cấp dưỡng nuôi con chung nhưng chị có quyền và nghĩa vụ tới lui thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở;

3. Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Ngoài ra đương sự còn phải chịu tiền án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật: Chị Biện Ngọc D khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh La Huy H và yêu cầu giải quyết về con chung nên căn cứ khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án thụ lý giải quyết vụ án về "Tranh chấp xin ly hôn và nuôi con" là đúng quy định.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn anh La Huy H có nơi đăng ký thường trú tại ấp 9, xã PH, tỉnh Cà Mau nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc Hội về sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án thì Tòa án nhân dân Khu vực 9 – Cà Mau thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Vào khoảng năm 2013, chị D và anh H có tổ chức đám cưới với nhau trên tinh thần tự nguyện, không ai ép buộc và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phong Thạnh Tây B, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu vào ngày 19/03/2013 nên quan hệ hôn nhân giữa chị D và anh H là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Chị D thì cho rằng vợ chồng anh chị thường xuyên

cự cải, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không có tiếng nói chung, anh H không quan tâm lo lắng mỗi khi chị D bị bệnh, có khi anh H bỏ đi mấy tháng mà không có chị biết là đi đâu, làm gì, bỏ mặc không quan tâm gì đến vợ con. Ngoài ra, anh H còn gia trưởng nên hai vợ chồng không hoà hợp và hiện tại hai vợ chồng đã sống ly thân với nhau khoảng hơn 03 tháng nay. Anh H thì xác định trong quá trình chung sống vợ chồng anh chị không có mâu thuẩn gì lớn, nguyên nhân chủ yếu là do mẹ vợ anh chết đột ngột nên tâm lý vợ anh buồn, vợ anh có phàn nàng với anh rằng vợ anh buồn mẹ chồng do vợ anh sống chung với mẹ chồng, hai mẹ con sống không hoà hợp, vợ anh muốn về bên vợ sống nhưng anh là con trai út nên rất khó và con cái đi học lại xa xôi. Vì vậy, vợ anh đã bỏ về nhà cha vợ anh sống khoảng hơn 03 tháng nay. Như vậy chị D và anh H thống nhất xác định anh chị có phát sinh mâu thuẫn, không có tiếng nói chung và hiện tại hai vợ chồng đã sống ly thân với nhau khoảng hơn 03 tháng nay. Nay chị D yêu cầu ly hôn với anh H thì anh H không đồng ý, anh H cho rằng các con còn nhỏ, anh còn thương vợ, anh muốn hàn gắn mối quan hệ vợ chồng. Xét thấy, hôn nhân gia đình được xây dựng trên nền tảng bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc. Vợ chồng phải có nghĩa vụ yêu thương, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, nhưng giữa chị D và anh H lại phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng không có tiếng nói chung và hiện tại đã sống ly thân với khoảng hơn 03 tháng nay. Mặt khác, quá trình thụ lý, giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa Thẩm phán đã tiến hành hòa giải để hai bên hàn gắn tình cảm nhưng chị D vẫn kiên quyết ly hôn, còn anh H không đồng ý ly hôn nhưng anh không có biện pháp gì để hàn gắn mối quan hệ vợ chồng. Điều đó cho thấy mối quan hệ hôn nhân của chị D và anh H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt. Bên cạnh đó, Tòa án cũng tiến hành xác minh đối với chính quyền địa phương được biết giữa chị D và anh H có phát sinh mâu thuẫn và hiện tại hai vợ chồng không còn sống chung với nhau khoảng hơn 03 tháng nay. Vì vậy, căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân gia đình cho chị Biện Ngọc D được ly hôn với anh La Huy H.

[5] Về quan hệ con chung: Chị D và anh H xác định trong quá trình chung sống giữa anh chị có 02 người con chung là cháu La Ngọc Thiên K, sinh ngày 07/10/2013 và cháu La Hoàng Huy Ph, sinh ngày 31/10/2015. Hiện tại cháu Kim và cháu Phúc đang sống chung với anh H. Chị D đồng ý giao cháu Kim và cháu Phúc cho anh H nuôi dưỡng. Anh H thì xác định nếu ly hôn thì anh yêu cầu được nuôi cháu cháu Kim và cháu Phúc và anh không yêu cầu cấp dưỡng cho con. Hội đồng xét xử xét thấy, cháu Kim và cháu Phúc hiện đang sống với anh H, các cháu đã có môi trường và cuộc sống ổn định, bên cạnh đó cháu Kim và cháu Phúc cũng có nguyện vọng được theo sống chung với anh H. Vì cậy, Hội đồng xét xử tiếp tục giao cháu La Ngọc Thiên K, sinh ngày 07/10/2013 và cháu La

Hoàng Huy Ph, sinh ngày 31/10/2015 cho anh H tiếp tục nuôi dưỡng, chăm cóc, giáo dục. Chị D không phải cấp dưỡng nuôi con chung nhưng chị có quyền và nghĩa vụ tới lui thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

[6] Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Chị Biện Ngọc D và anh La Huy H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì chị Biện Ngọc D phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng.

Về ý kiến phát biểu việc giải quyết vụ án của Kiểm sát viên: Hội đồng xét xử xét thấy việc đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ và được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc Hội về sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Áp dụng Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng Nghị quyết số: 01/2024/NQ-HĐTP, ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cáo về việc hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân gia đình.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Biện Ngọc D.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chị Biện Ngọc D được ly hôn anh La Huy H.

2/ Về quan hệ con chung: Tiếp tục giao cháu La Ngọc Thiên K, sinh ngày 07/10/2013 và cháu La Hoàng Huy Ph, sinh ngày 31/10/2015 cho anh La Huy H nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Chị Biện Ngọc D không phải cấp dưỡng nuôi con chung nhưng chị có quyền và nghĩa vụ tới lui thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản.

3/ Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Chị Biện Ngọc D và anh La Huy H không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

4/ Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Biện Ngọc D phải nộp số tiền là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng chị D đã dự nộp số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí theo biên lai thu số: 0001752, ngày 13/10/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau nay chuyển thu toàn bộ số tiền trên thành án phí.

Đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Viện Kiểm sát nhân dân cùng cấp và cấp trên được quyền kháng nghị bản án này theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND Khu vực 9 – Cà Mau;
- Thi hành án Dân sự tỉnh Cà Mau;
- UBND xã PH, tỉnh Cà Mau;
- Đương sự.
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lâm Bé Nhi